

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HSST
Ngày: 26 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Thông; Ông Hoàng Duy Am

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa:
Ông Cao Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 17/7/2020 và thông báo thay đổi lịch phiên tòa, đối với bị cáo:

Giàng Thị S, sinh năm 1985 tại: huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: thôn 9, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: làm nông; Dân tộc: H'Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Giàng Seo V và bà Hằng Thị C; Bị cáo có 01 con(con nuôi) sinh năm 2019. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị S:* bà Nguyễn Thị X – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ ông Giàng Seo T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: thôn 9, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

+ Đại diện Ban quản lý dự án rừng phòng hộ Núi vọng phu(661): Ông Nguyễn Văn Đ – Chức vụ: Phó giám đốc. Có mặt.

+ ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976. Địa chỉ: thôn 02, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

+ ông Nguyễn Viết D, sinh năm 1986. Địa chỉ: tổ dân phố 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch cho ông Giàng Seo T:* ông Sùng Seo S1, sinh năm

1988. Địa chỉ: thôn E, xã C1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ anh Sùng Hóa M, sinh năm 1994. Địa chỉ: buôn E, xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ chị Giàng Thị S2, sinh năm 1999. Địa chỉ: buôn E, xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 08 năm 2019 do muốn có đất để trồng cây keo nên Giàng Thị S đi lên rừng tự nhiên lô 05, khoảnh 11, tiểu khu 740 thuộc địa phận thôn 09, xã C, huyện M dùng dao phát cây lau, sậy và chặt hạ nhiều cây gỗ nhỏ đường kính từ 10cm trở xuống, còn các cây gỗ đường kính khoảng từ 10cm trở lên thì trừ lại. Giàng Thị S phát dọn và chặt cây trong khoảng một tuần thì phát được diện tích 3.715m². Sau khi phát xong S đến nhà anh trai là Giàng Seo T nhờ T dùng cưa lóc cắt hạ các cây gỗ lớn mà S còn trừ lại thì T đồng ý. Khoảng 03 ngày sau, S dẫn T đến khu vực rừng đã phá nói trên để chỉ chỗ cho T cưa các cây gỗ mà S trừ lại. T đã dùng cưa lóc cắt hạ toàn bộ 34 cây gỗ mà S chỉ. Sau khi cắt xong, T về nhà báo cho S biết. Khoảng 02 tuần sau, S quay trở lại dọn và đốt toàn bộ diện tích rừng phá được để lấy đất trồng cây keo. Ngày 26/09/2019 Giàng Thị S nhờ Giàng Thị S2 (là cháu gái của S) cùng Sùng Hoá M (chồng của S2) đi trồng giúp cây keo trên diện tích rừng mà S đã phá nói trên. Khi đang trồng cây keo thì bị Cơ quan Kiểm lâm Rừng phòng hộ Núi Vọng Phu phát hiện.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định ngày 15/11/2019 và Bản kết luận giám định bổ sung ngày 23/04/2020 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk kết luận: Diện tích rừng bị phá là 3.715 m²; Loại rừng: Rừng tự nhiên được quy hoạch là rừng phòng hộ; Trạng thái rừng: Rừng gỗ tự nhiên lá rộng thường xanh trung bình (txb); Xác định mức độ bị huỷ hoại hoàn toàn 100%.

Đối với trữ lượng gỗ, giá trị lâm sản diện tích rừng bị huỷ hoại; trữ lượng gỗ cận trên, cận dưới trong khung giá và trữ lượng tương ứng với loại rừng bị huỷ hoại, Cơ quan giám định từ chối giám định với lý do: Lâm sản trên diện tích rừng bị huỷ hoại (lô 05, khoảnh 11, tiểu khu 740) đã bị đốt cháy hoàn toàn, chỉ còn lại phần gốc trên mặt đất nên không đủ cơ sở giám định.

* ***Vật chứng tạm giữ:***

- 01 cưa lóc màu cam, trắng, nhãn hiệu STIHL;
- 01 lam cưa bằng kim loại màu trắng, hiệu STIHL, dài 80cm, chỗ rộng nhất 09cm, dày 0,5cm;
- 01 sợi sên cắt(xích) bằng kim loại, màu đen, dài 180cm;

- 01 con dao phát dài 1,25m, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 41cm, chỗ rộng nhất 07cm, cán dao bằng gỗ dài 61,5cm, đường kính cán dao 3,5cm;
- 01 chiếc cuốc, cán bằng gỗ tròn dài 88cm, đường kính 03cm, lưỡi cuốc bằng kim loại dài 15cm, dày 0,6cm, chỗ rộng nhất 08cm, được gắn với cán bằng khâu kim loại hình trụ tròn;
- 01 cái gùi bằng nhựa cao 42 cm, màu hồng, phần miệng gùi bằng nhựa màu xanh, có 02 dây đeo bằng vải thổ cẩm;
- 02 bịch nylon đựng cây keo ươm trong bầu đất, cây đã bị chết khô.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Giàng Thị S về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do không có đất sản xuất, vào tháng 08 năm 2019, bị cáo đã sử dụng dao phát chặt đốt cây rừng tự nhiên thuộc địa phận thôn 09, xã Cư Kroá, huyện M, tỉnh Đắk Lắk để lấy đất trồng keo. Khi đang trồng cây keo thì bị cán bộ nhà nước bắt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm m, s Khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Giàng Thị S từ 01 năm đến 01 năm 3 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 02 bịch nylon đựng cây keo ươm trong bầu đất, cây đã bị chết khô; 01 cái cuốc; 01 con dao phát; 01 cái gùi bằng nhựa. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 máy cưa lóc; 01 cái lam cưa; 01 sợi sên cắt bằng kim loại.

Đối với Giàng Seo T: Mặc dù T dùng cưa lóc cưa hạ 34 cây gỗ mà Giàng Thị S trừ lại, khi S đi phát dọn rừng tự nhiên để lấy đất trồng keo thì T không biết, chỉ khi S đã phát xong toàn bộ diện tích, chỉ trừ lại một số cây gỗ to và S đến nhờ T cưa hạ thì T mới biết diện tích rừng mà S huỷ hoại nên T không đồng phạm trong vụ án trên. Kết quả xác minh hiện trường xác định diện tích phân bổ của 34 cây gỗ mà T cưa hạ là 535m², bản thân T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đốt, phá rừng trái phép và khai thác, huỷ hoại rừng, nên không cấu thành tội huỷ hoại rừng. Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ chuyển xử phạt vi phạm hành chính theo luật định.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị S có ý kiến tranh luận:* Đồng ý với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Về mức hình phạt là nghiêm khắc, bởi vì xét về hoàn cảnh của bị cáo là rất khó khăn, bị cáo chưa có nhà ở, bị cáo không có chồng và không có khả năng sinh con. Hiện tại bị cáo không có đất sản xuất và đang nuôi con nuôi còn rất nhỏ (10 tháng tuổi). Bị cáo sinh S tại vùng hẻo lánh, không được đi học, ít được tiếp xúc với cộng đồng và xã hội dẫn đến phạm tội do lạc hậu. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không biết chặt cây để lấy đất sản xuất là vi phạm pháp luật. Bị cáo mới nhận con nuôi, mong muốn sau này có tiền để làm nhà ở và cho con được đi học. Xin HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện nuôi con vì con còn nhỏ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện Ban quản lý dự án rừng phòng hộ Núi vọng phu có ý kiến tranh luận: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Công an huyện M, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với những tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Vào tháng 08 năm 2019, Giàng Thị S đã sử dụng dao phát huỷ hoại diện tích 3.715m² rừng tự nhiên tại lô 05, khoảnh 11, tiểu khu 740 thuộc địa phận thôn 09, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, rừng do Ban quản lý rừng phòng hộ Núi vọng phu huyện M quản lý. Sau khi đốt toàn bộ diện tích rừng chặt phá được, bị cáo thuê người trồng cây keo thì bị phát hiện.

Hành vi huỷ hoại rừng tự nhiên có diện tích 3.715 m² tại lô 05, khoảnh 11, tiểu khu 740 mà bị cáo đã thực hiện vào tháng 08 năm 2019 được quy hoạch là rừng phòng hộ, nên đã phạm vào tội “Huỷ hoại rừng” theo điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố là hoàn toàn có cơ sở.

Tại điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS quy định:

“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác huỷ hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Rừng phòng hộ có diện tích từ trên 3.000 mét vuông (m²) đến dưới 7.000 mét vuông (m²);”.

[3] *Về hình phạt*: Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm Hình sự nên phải nhận thức được: Rừng là tài nguyên của đất nước, là hệ sinh thái quan trọng của con người, được nhà nước thống nhất quản lý nghiêm ngặt, việc chuyển đổi cây trồng phải được sự cho phép của các cơ quan chức năng. Bị cáo biết rõ điều này nhưng vẫn cố ý hủy hoại, hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân nên đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh S tại xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo không được học hành, nên phần nào nhận thức về pháp luật còn hạn chế, ngoài ra bị cáo hiện tại đang nuôi con nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm m, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên HĐXX cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng bị cáo phạm tội lần đầu, mức độ thiệt hại do bị cáo gây ra cho xã hội không lớn, nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời S xã hội, mà chỉ cần định ra cho bị cáo một thời gian để tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ để răn đe bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội.

[4] Về nội dung kết luận giám định và định giá tài sản:

Cơ quan giám định thuộc Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk chỉ xác định được Diện tích rừng bị phá là 3.715 m²; Loại rừng: Là rừng tự nhiên được quy hoạch là rừng phòng hộ; Trạng thái rừng: Rừng gỗ tự nhiên lá rộng thường xanh trung bình(txb); Xác định mức độ bị hủy hoại: các cây bị chặt hạ, hiện trường bị đốt cháy chỉ còn lại các gốc cây trên mặt đất. Mức độ hủy hoại hoàn toàn (100%).

Đối với giá trị lâm sản của diện tích rừng bị hủy hoại; giá trị lâm sản cận trên, cận dưới trong khung giá và trữ lượng tương ứng với loại rừng bị hủy hoại; Cơ quan giám định từ chối giám định với lý do: Lâm sản trên diện tích rừng bị hủy hoại (lô 5, khoảnh 11, tiểu khu 740) đã bị đốt cháy hoàn toàn chỉ còn lại phần gốc cây trên mặt đất nên không đủ cơ sở để giám định.

Tại công văn số 75/CV-HĐĐG ngày 23/12/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện M và Biên bản làm việc ngày 15/4/2020 giữa đại diện Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M và đại diện Hội đồng định giá

tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M, Hội đồng định giá đã trả lại hồ sơ cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện với lý do Tài sản được yêu cầu định giá chưa đủ các điều kiện cơ sở cần thiết để định giá.

[5] *Các biện pháp tư pháp:*

[5.1] *Xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 02 bình nylon đựng cây keo ươm trong bầu đất, cây đã bị chết khô; 01 cái cuốc; 01 con dao phát; 01 cái gùi bằng nhựa. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 máy cưa lốc; 01 cái lam cưa; 01 sợi sên cắt bằng kim loại (đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M ngày 26 tháng 5 năm 2020).

[5.2] *Về trách nhiệm dân sự:* Cơ quan giám định và Hội đồng định giá không xác định được mức độ thiệt hại đối với hại diện tích rừng bị hủy hoại 3.715m², tại lô 5, khoảnh 11, tiểu khu 740 thuộc địa phận thôn 9, xã C, huyện M, nên HĐXX không có căn cứ để buộc bị cáo phải bồi thường.

[6] Đối với Giàng Seo T thực hiện hành vi dùng cưa lốc cắt hạ 34 cây gỗ sau khi Giàng Thị S đã phát dọn xong toàn bộ diện tích rừng hủy hoại xảy ra trước đó mà bản thân T không được biết. Số cây mà T cưa cắt phân bố trên diện tích 535 m², nên T không đồng phạm trong vụ án. Bản thân T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đốt, phá rừng trái phép và khai thác, hủy hoại rừng, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là phù hợp với quy định của Pháp luật.

[7] *Về án phí:* Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh S tại xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn tiền án phí. Xét miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; Điểm m, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Giàng Thị S phạm tội “ Hủy hoại rừng ”.

Xử phạt: Giàng Thị S 01(một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02(hai) năm, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo S cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 02 bịch nilon đựng cây keo ươm trong bầu đất, cây đã bị chết khô; 01 cái cuốc; 01 con dao phát; 01 cái gùi bằng nhựa. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 máy cưa lốc; 01 cái lam cưa; 01 sợi sên cắt bằng kim loại (đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M ngày 26 tháng 5 năm 2020).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng quản lý lý lịch - Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo, Đương sự;
- Người bào chữa;
- Ban quản lý dự án Rừng phòng hộ Núi vọng phu;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Đức Hợi